

**BÁO CÁO CỦA NHÓM CÔNG TÁC NGÂN HÀNG**

*Chuẩn bị bởi  
Nhóm Công tác Ngân hàng*

**TIẾN TRÌNH & TÓM TẮT CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT**

- Nhóm 1:** Các vấn đề chưa được thống nhất về mặt quan điểm, cách thức xử lý ở cấp kỹ thuật giữa các đơn vị của NHNN và BWG:  
**Không còn điểm nào tồn đọng**
- Nhóm 2:** Các vấn đề NHNN đã được ghi nhận, và sẽ sớm có kế hoạch xử lý trong thời gian tới
- Nhóm 3:** Các vấn đề mang tính hợp tác giữa hai bên, các vấn đề NHNN đã ghi nhận, sẽ nghiên cứu tiếp thu khi sửa đổi các Thông tư, Nghị định của NHNN
- Nhóm 4:** Các vấn đề có liên quan thẩm quyền, trách nhiệm của các Bộ, ngành khác

**BẢNG 1: CÁC VẤN ĐỀ TRỰC THUỘC THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
<b>I – NHÓM 2: CÁC VẤN ĐỀ NHNN ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN, VÀ SẼ SỚM CÓ KẾ HOẠCH XỬ LÝ TRONG THỜI GIAN TỚI</b>			
1.	(BWG Ban Ngân hàng bán lẻ)  Thông tư 19/2016-TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.	<b>1.1. Hoạt động cấp tín dụng thông qua thẻ tín dụng.</b>  Điều 1 Thông tư 39 và Điều 1 Thông tư 19 - Không áp dụng cho hoạt động cấp tín dụng thông qua thẻ tín dụng  Hoạt động cấp tín dụng qua thẻ tín dụng là một trong những chức năng của thẻ tín dụng: - Cung cấp cho chủ thẻ tín dụng dựa trên hành vi tín dụng. Định mức trả góp qua thẻ tín dụng tương đối thấp, xấp xỉ 30 triệu đồng và không liên quan đến bên chuyển khoản thứ 3. - Giao dịch của khách hàng được giám sát định kỳ trên mọi mặt bao gồm cả Phòng chống rửa tiền.	<b>Tiếp tục xử lý</b>  NHNN sẽ nghiên cứu đề nghị của các ngân hàng trong quá trình xây dựng văn bản/hướng dẫn xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động cho vay/cấp tín dụng qua thẻ tín dụng.

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>- Không được tăng hạn mức tín dụng, có quy trình giám sát người dùng đầu cuối thích hợp.</p> <p>- Theo Thông tư 19, rút tiền mặt là một trong những hoạt động của thẻ tín dụng; trả góp qua thẻ tín dụng tương tự như rút tiền mặt, tuy nhiên số tiền sẽ được ghi có vào tài khoản ngân hàng khách hàng chọn và họ có thể trả lại theo một kế hoạch định sẵn thay vì phải rút tiền từ ATM.</p> <p>Kiến nghị: Nhóm Công tác Ngân hàng kiến nghị trả góp qua thẻ tín dụng trong phạm vi của Thông tư 19 và xin xem chi tiết giải thích trong phụ lục đính kèm</p>	
2.		<p><b>1.2. Hợp tác với tổ chức chuyển mạch thẻ</b> Hợp tác với tổ chức chuyển mạch thẻ</p> <p>Điều 24.2</p> <p>- Trong quá trình thực hiện, các thành viên BWG nhận thấy những khó khăn, phức tạp trong việc triển khai (do việc ủy quyền của hệ thống ngân hàng được đặt tại nước ngoài, khó khăn về giới hạn thời gian: cần thêm thời gian để thống nhất nội dung, giải đáp câu hỏi về bản Dự thảo Techspec &amp; Bộ Quy tắc, 18 – 24 tháng để triển khai thử nghiệm (testing) đảm bảo kết nối.</p> <p>- BWG đề xuất NHNN xem xét việc chưa triển khai thực hiện Điều 24 này vào ngày 01/01/2019 và mong sớm nhận được bản cập nhật chi tiết về lộ trình cũng như kế hoạch chuyển mạch từ NAPAS.</p>	Tiếp tục xử lý
3.	<b>Quy định việc bán ngoại tệ thanh toán cho các nghĩa vụ đến hạn phát sinh từ hoạt động phái sinh</b>	Hiện nay chưa có hướng dẫn trực tiếp việc mua bán ngoại tệ cho việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn phát sinh từ hoạt động phái sinh trong các thông tư hướng dẫn hoạt động phái sinh có liên quan. Tuy nhiên, dựa trên các thông tư có liên quan đến việc thực hiện giao dịch phái sinh hợp pháp, một cách hiểu và áp dụng phổ biến trên thị trường là trên cơ sở khách hàng được phép thực hiện giao dịch phái sinh để bảo hiểm rủi ro lãi suất, tỷ giá phát sinh từ giao dịch gốc phù hợp với các quy định có liên quan, khách hàng được phép mua ngoại tệ để thanh toán các nghĩa vụ thanh toán bằng ngoại tệ	Tiếp tục xử lý  BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>phát sinh từ giao dịch phái sinh để thực hiện thanh toán, chi trả cho ngân hàng cung cấp dịch vụ phái sinh. Dòng tiền ngoại tệ không đi ra thị trường mà chỉ dùng để thanh toán cho chính ngân hàng cung cấp dịch vụ phái sinh.</p> <p>Một hướng dẫn cụ thể hơn từ NHNN sẽ giúp bảo vệ cho cả khách hàng và ngân hàng trước các rủi ro pháp lý trong hoạt động phái sinh và việc này cũng phù hợp với đặc trưng của sản phẩm cũng như thông lệ quốc tế.</p>	
4.	<p><b>Việc thực hiện giao dịch FWD/Swap trên thị trường quốc tế mà không cần phải có giao dịch tương ứng đối với khách hàng trong nước</b></p>	<p>Theo thông tư 28/2016/TT-NHNN (Điều 6, tiết 3), ngân hàng chỉ được phép thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước. Quy định này không thực sự hạn chế được hoạt động đầu cơ trên thị trường quốc tế, do các ngân hàng vẫn có thể đầu cơ bằng việc tham gia giao dịch giao ngay (spot). Hơn nữa nếu các ngân hàng có nhu cầu hoán đổi tiền tệ chéo để có được dòng tiền ngoại tệ cần thiết, phục vụ cho hoạt động thanh toán và cho vay của ngân hàng thì sẽ không thực hiện được do không có giao dịch tương ứng với khách hàng trên thị trường trong nước.</p> <p>Kính đề nghị NHNN cho phép ngân hàng thực hiện giao dịch FWD/Swap trên thị trường quốc tế mà không cần phải có giao dịch tương ứng đối với khách hàng trong nước</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>NHNN đề xuất các tổ chức tín dụng chuẩn bị hồ sơ cấp phép/ xin chuyển đổi nếu các ngân hàng có nhu cầu hoán đổi tiền tệ chéo để có được dòng tiền ngoại tệ cần thiết, phục vụ cho hoạt động thanh toán và cho vay của ngân hàng. Trên thực tế đã có nhiều hồ sơ được NHNN phê duyệt.</p>
5.	<p><b>Thực hiện giao dịch FX SWAP và/hoặc thanh toán giá trị định giá lại giao dịch (Mark to Market) giữa ngân hàng và khách hàng khi chấm dứt trước hạn hoặc giao dịch FX</b></p>	<p>Trước thời điểm thanh toán giao dịch FX Forward, vì nhiều lý do khách quan, khách hàng có thể đề nghị ngân hàng thay đổi một hoặc nhiều chi tiết của giao dịch (ví dụ thời điểm thanh toán, số tiền thanh toán) đã thực hiện trước đó. Theo thông lệ quốc tế, đối với trường hợp sửa đổi giao dịch FX Forward, các ngân hàng thường sử dụng giao dịch FX swap vì việc sử dụng FX swap sẽ bảo đảm giá trị đánh giá lại của giao dịch FX forward tại thời điểm sửa đổi giao dịch được phản ánh chính xác, bảo đảm quyền lợi của khách hàng.</p> <p>Trong trường hợp không thực hiện được giao dịch FX Swap, khi hủy giao dịch cũ, hệ thống của các ngân hàng sẽ tự động đánh giá lại giao dịch ban</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>BWG và NHNN tổ chức workshop về phái sinh để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	FWD	<p>đầu theo giá thị trường và sẽ có thể phát sinh một khoản tiền lỗ hay lãi với khách hàng (MTM loss/gain) và khoản tiền này cần được thanh toán giữa hai bên.</p> <p>Kính đề nghị cho phép thực hiện giao dịch FX SWAP và/hoặc thanh toán giá trị định giá lại giao dịch (Mark to Market) giữa ngân hàng và khách hàng khi chấm dứt trước hạn hoặc gia hạn giao dịch FX FWD</p>	
6.	<b>Dự thảo Nghị định An ninh mạng</b>	<p><b>1. Các ý kiến chung:</b> Chúng tôi hiểu rằng quý Cơ quan đã ghi nhận và cân nhắc các ý kiến đóng góp rộng rãi từ cộng đồng doanh nghiệp nói chung cũng như các ngân hàng nói riêng sau buổi đối thoại tại Diễn Đàn Doanh Nghiệp (VBF) vào ngày 13 tháng 09 năm 2018 về Luật An Ninh Mạng trong quá trình xây dựng Dự thảo văn bản hướng dẫn với các quy định cụ thể phù hợp với thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả các ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.</p> <p><b>2. Các ý kiến cụ thể:</b> <b>2.1. Dự thảo Nghị định Quy Định Chi Tiết Một Số Điều của Luật An Ninh Mạng (“Nghị định”)</b></p> <p><b>Điều 3- Căn cứ xác lập hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia</b> Chúng tôi hiểu rằng hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia như được quy định tại khoản 2, Điều 10 của Luật An ninh mạng và được chi tiết tại Điều 3, dự thảo Nghị định là các hệ thống do nhà nước xây dựng, quản lý và thuộc sở hữu nhà nước và đáp ứng các chi tiết như nêu tại các quy định này.</p> <p>Do vậy, để tránh các nhầm lẫn với hệ thống công nghệ thông tin do các doanh nghiệp xây dựng như hệ thống core banking và các hệ thống hoạt động của ngân hàng thương mại, không thuộc sở hữu nhà nước, chúng tôi kính mong quý Cơ quan xem xét quy định chi tiết hơn như sau:</p>	Tiếp tục xử lý

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>“Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là hệ thống do nhà nước xây dựng, quản lý và sở hữu thuộc các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật An ninh mạng và khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ gây ra một trong các hậu quả sau đây:”</p> <p><b><i>Điều 25-Doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu, đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam</i></b></p> <p>Như quy định rõ tại Khoản 1, Điều 25, Dự thảo Nghị Định chúng tôi hiểu rằng một doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu, đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam <b><u>khi có đầy đủ</u></b> các điều kiện như quy định tại điểm a-d, Khoản 1 Điều này.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Hiện nay, nhiều ngân hàng ứng dụng internet để cung cấp dịch vụ thanh toán, một hoạt động truyền thống của các ngân hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Việc ứng dụng internet để cung cấp dịch vụ thanh toán cho khách hàng tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các ứng dụng trên nền tảng internet này chỉ dung mục đích thanh toán, chuyển tiền theo chỉ thị của khách hàng, <b><u>không phải</u></b> là các ứng dụng dùng để tạo lập diễn đàn, trao đổi thông tin giữa các khách hàng/người sử dụng dịch vụ để thực hiện các hành vi quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 Luật An Ninh Mạng.</p> <p><b>2.2 Dự thảo Quyết định Ban hành Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia</b></p> <p>Như đã trình bày tại Điều 3, dự thảo Nghị định ở phần trên, chúng tôi đề nghị các hệ thống tin quan trọng về an ninh quốc gia trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng chỉ bao gồm các hệ thống do nhà nước xây dựng, quản lý và thuộc sở hữu nhà nước.</p>	

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>3. Điều 26 Khoản 2: “2) Thời gian lưu trữ dữ liệu được quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định này được lưu trữ theo thời gian hoạt động của doanh nghiệp hoặc đến khi không còn cung cấp dịch vụ.”</p> <p>- Việc quy định phải lưu trữ dữ liệu trong toàn bộ thời gian hoạt động của doanh nghiệp (có thể kéo dài nhiều chục năm) là không khả thi cả về mặt kỹ thuật, cũng như mâu thuẫn với một số văn bản pháp luật đã được ban hành cùng với chủ đề này; như thông tư 43/2011/TT-NHNN ban hành bởi Ngân hàng nhà nước ngày 20 tháng 12 năm 2012 về “QUY ĐỊNH THỜI HẠN BẢO QUẢN HỒ SƠ, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG”</p> <p>Ví dụ: Mục 236 trong BẢNG THỜI HẠN</p> <p>BẢO QUẢN, HỒ SƠ, TÀI LIỆU TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2011/TT-NHNN ngày 20/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) quy định thời hạn lưu trữ “Hồ sơ khách hàng phát hành thẻ: đơn đăng ký phát hành thẻ, thay đổi thông tin thẻ, phiếu xác nhận giao nhận thẻ ... (kể từ khi chấm dứt” là 5 năm.</p> <p>Chúng tôi kiến nghị sửa đổi điều này như sau: Thời gian lưu trữ dữ liệu quy định tại điều 24 điểm 1 phải tuân thủ với các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, được ban hành bởi các bộ ban ngành chủ quản của doanh nghiệp</p> <p>Chúng tôi mong muốn được thảo luận với NHNN và thông quan NHNN, chúng tôi hy vọng các ý kiến đóng góp trên sẽ hỗ trợ phần nào quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vừa bảo đảm mục tiêu quản lý Nhà nước về an ninh mạng, đồng thời vẫn giữ một môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam.</p>	
7.	Thông tư	<b>1. Hệ thống CNTT đặt tại ngân hàng mẹ mà các Chi nhánh Ngân hàng</b>	<b>Tiếp tục xử lý</b>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	<p>18/2018/TT-NHNN</p> <p><b>1. Hệ thống CNTT đặt tại ngân hàng mẹ mà các Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài sử dụng</b></p>	<p><b>nước ngoài sử dụng</b></p> <p>Những hệ thống CNTT ở nước ngoài mà các Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài sử dụng bao gồm cả hệ thống chính và hệ thống dự phòng đều đặt ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và được quản lý, bảo trì và vận hành. Chi nhánh NH nước ngoài chỉ là người sử dụng cuối cùng (end-user) và tham gia các hoạt động đều do Hội sở điều phối như diễn tập dự phòng ... cùng với toàn bộ chi nhánh trên toàn cầu.</p> <p>Cơ sở:</p> <p>Khi triển khai thực hiện TT31 /2015/TT-NHNN về đảm bảo an toàn bảo mật thông tin công nghệ thông tin trong hoạt động Ngân hàng, tại công văn số 315/CNTH8 ngày 15/3/2016 Cục CNTH xác nhận: Các ngân hàng nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sử dụng hệ thống CNTT tại nước ngoài do ngân hàng mẹ sở hữu, quản lý vận hành <b><u>không thuộc điều chỉnh bởi quy định này. (Mục số 5 của phụ lục)</u></b></p> <p>Tuy nhiên, trong bản Tóm tắt một số điểm mới của Thông tư 18, Ngân hàng nhà nước có đề cập đến việc các hệ thống thông tin do Ngân hàng mẹ cung cấp vẫn phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư 18.</p> <p><i>"Thông tư tạo ra môi trường hoạt động ứng dụng CNTT bình đẳng hơn giữa các tổ chức (TCTD) trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam khi yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNNg) sử dụng các hệ thống thông tin của ngân hàng mẹ (đặt ngoài lãnh thổ Việt Nam) cung cấp dịch vụ cho khách hàng Việt Nam hoặc phục vụ hoạt động kỹ thuật, nghiệp vụ của NHNNg thì các hệ thống thông tin do ngân hàng mẹ cung cấp vẫn phải tuân thủ quy định trong Thông tư này. Ngân hàng TNHH MTV 100% vốn nước ngoài có quyền lợi và trách nhiệm như các TCTD trong nước đối với yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin."</i></p> <p>1. Những hệ thống CNTT ở nước ngoài mà các Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài sử dụng (cụ thể hơn là những hệ thống CNTT đặt tại ngân hàng mẹ,</p>	<p>Đề xuất BWG gửi lại ý kiến và 2 bên sẽ tiếp tục làm việc thông qua một cuộc họp kỹ thuật riêng.</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>được Ngân hàng sử dụng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng và hoạt động nghiệp vụ nội bộ) không thuộc điều chỉnh bởi quy định này, trừ điều 24 về Quản lý giao dịch trực tuyến, điều 21.4 về sao lưu dự phòng.</p> <p>Kính đề nghị NHNN hướng dẫn rõ thêm những điều mục không được miễn trừ, bắt buộc phải tuân thủ theo thông tư này.</p>	
8.	<b>Hệ thống cấp 2</b>	<p>Điều 4 của TTT 18 / 2018/TT-NHNN đề cập rằng khi một hệ thống xử lý thông tin mật, nó sẽ được coi là hệ thống cấp 2 (hệ thống quan trọng). Ngoài ra, thông tin bí mật là bí mật của một tổ chức hoặc Bí mật Nhà nước. Mặt khác, tại Điều 5.21 Nghị định 45/2007/QĐ-NHNN, mật khẩu cho truy cập mạng máy tính, hệ thống cơ sở dữ liệu; mật khẩu sử dụng cho các chương trình ứng dụng ngân hàng được phân loại là Bí mật nhà nước. Nếu căn cứ vào Nghị định 45 và Điều 4 của TT 18, có rất nhiều hệ thống được phân loại là hệ thống cấp 2 trong khi các hệ thống này chỉ có thể xử lý hoạt động nội bộ của ngân hàng và chỉ nên được phân loại là cấp hệ thống 1. Do đó, mục đích của việc phân loại các cấp độ: hệ thống cấp 1 và hệ thống cấp 2 không thể đạt được.</p> <p>Dựa trên cơ sở đó, chúng tôi kính đề xuất NHNN cho phép các ngân hàng loại trừ Mật khẩu khỏi Thông tin bí mật khi phân loại hệ thống dựa trên quy định tại TT 18.</p>	<b>Tiếp tục xử lý</b>
9.	<b>Phân loại thông tin là bí mật nhà nước</b>	<p>3. Trong Nghị định 117/2018/ND-CP, thông tin về tài khoản và tiền gửi của khách hàng không còn được định nghĩa là bí mật nhà nước nữa. Tuy nhiên, trong Quyết định 45/2007/QĐ-NHNN, điều 15 quy định tài liệu liên quan đến tiền gửi của khách hàng và các tài sản khác được định nghĩa là Bí mật Nhà nước.</p> <p>Chúng tôi kính đề xuất NHNN áp dụng như quy định tại NĐ 117/2018 / ND-CP, theo đó, thông tin tài khoản và tiền gửi khách hàng không thuộc bí mật nhà nước.</p>	<b>Tiếp tục xử lý</b>



STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
10.	<p><b>Đề xuất về thủ tục nhận biết khách hàng (e-KYC) trong quy trình mở tài khoản.</b></p>	<p>Theo quy trình mở tài khoản truyền thống, có 2 bước cụ thể trong quá trình KYC mà các ngân hàng đều đang thực hiện: mẫu chữ ký tươi và một buổi gặp mặt trực tiếp giữa các nhân viên ngân hàng và khách hàng. Nhóm công tác ngân hàng kính đề nghị một số phương pháp mới để thực hiện 2 bước này dựa trên ứng dụng các công nghệ hiện đại, bảo mật và an toàn. Chúng tôi tin rằng khách hàng và ngân hàng đều được bảo vệ, bởi tính xác thực của giao dịch được đảm bảo, đồng thời những quy trình cơ bản của việc mở tài khoản vẫn được đảm bảo đầy đủ.</p> <p>1. Cuộc gặp trực tiếp giữa Ngân hàng – khách hàng đối với việc xác minh danh tính và mở tài khoản:</p> <p>Theo quy trình truyền thống, ngân hàng sẽ phải gặp mặt khách hàng trực tiếp để xác minh danh tính. Điều này dẫn đến việc tốn tiền và thời gian cho cả khách hàng và nhân viên ngân hàng khi phải di chuyển đến một địa điểm hẹn cụ thể. Với sự phát triển không ngừng của công nghệ hiện đại, chúng tôi nghĩ rằng quá trình này có thể được thực hiện bằng một phương pháp khác trong thời gian thực mà vẫn đảm bảo tính an toàn cao nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khách hàng và nhân viên ngân hàng thực hiện xác thực danh tính qua việc gọi video ( được chấp nhận trong Liên minh Châu Âu)</li> <li>- Khách hàng và nhân viên ngân hàng trao đổi qua cuộc gọi có chức năng ghi âm</li> <li>- Một bên thứ ba được chỉ định, sẽ có quyền thực hiện quá trình xác thực danh tính, và ngân hàng có thể sử dụng để hoàn thiện quá trình nhận biết (“KYC”)</li> <li>- Cơ hội cho khách hàng đăng tải ảnh chứng minh thư/hộ chiếu, các tài liệu hỗ trợ liên quan đến KYC lên ứng dụng trên điện thoại trong việc xác thực danh tính.</li> </ul> <p>2. Chữ ký trong mẫu đơn mở tài khoản:</p> <p>Theo truyền thống, để xác nhận giao dịch giữa ngân hàng và khách hàng,</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>khách hàng được yêu cầu ký chữ ký tươi. Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ, có nhiều cách khác nhau để xác nhận giao dịch giữa 2 bên mà chúng tôi đưa ra để thay thế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khách hàng có thể ký trực tiếp trên ứng dụng (trên điện thoại) của ngân hàng</li> <li>- Khách hàng chụp ảnh chữ ký của mình và đăng tải/gửi tới ngân hàng thông qua đường link bảo mật</li> <li>- Khách hàng điền đơn online có sẵn ô tích trong việc đồng ý cho ngân hàng và đồng ý với việc được hỗ trợ qua mã xác thực OTP</li> <li>- Khách hàng có thể tải mẫu đơn online, ký, và scan gửi lại ngân hàng</li> <li>- Khách hàng có thể cung cấp chữ ký của mình qua DocuSign ( các văn bản được mã hóa và lịch sử hoạt động/kiểm toán truy nguyên được duy trì).</li> </ul> <p>Với việc ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu rủi ro, Nhóm công tác ngân hàng, mong nhận được ý kiến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trao đổi thêm về tính khả thi của đề xuất này</p>	
<p><b>II. NHÓM 3: CÁC VẤN ĐỀ MANG TÍNH HỢP TÁC GIỮA HAI BÊN, CÁC VẤN ĐỀ NHNN ĐÃ GHI NHẬN, SẼ NGHIÊN CỨU TIẾP THU KHI SỬA ĐỔI CÁC THÔNG TƯ, NGHỊ ĐỊNH CỦA NHNN</b></p>			
11.	<p><b>Thông tư 15/2015/TT-NHNN</b></p> <p>1. Kỳ hạn Hợp đồng hoán đổi ngoại hối (365 ngày) theo quy định tại Thông tư 15/2015/TT-NHNN</p> <p>2. Quản lý thanh khoản các hoạt động liên ngân hàng:</p>	<p><b>1.1 Kỳ hạn Hợp đồng hoán đổi ngoại hối (365 ngày) theo quy định tại Thông tư 15/2015/TT-NHNN</b></p> <p>Không có giới hạn về kỳ hạn giữa các loại ngoại tệ tuy nhiên lại có giới hạn hạn mức là 365 ngày đối với các giao dịch ngoại tệ - VND. Chúng tôi kính đề xuất NHNN loại bỏ giới hạn này vì việc kiểm soát tài liệu hỗ trợ hiện tại đã là đủ cho các ngân hàng kiểm soát mục đích mua ngoại tệ với các lý do sau:</p> <p>+ Kỳ hạn của FX forward nên được xác định bởi tính thanh khoản của thị trường và nhu cầu khách hàng. Việc này góp phần giúp phát triển thị trường ngoại hối theo cách hiệu quả hơn và khách hàng có khả năng quản trị rủi ro</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>(hedge) cho các nhu cầu của họ.</p> <p>+ Ngoài ra, tỷ lệ hoán đổi tiền tệ chéo (Cross Currency Swap) cho giao dịch USDVND cũng được cho phép kỳ hạn tới kỳ hạn tối đa của khoản vay. Do đó, không có sự khác biệt so với việc bảo hiểm rủi ro ngoại tệ như FX forward.</p> <p><b>1.2. Quản lý thanh khoản các hoạt động liên ngân hàng:</b></p> <p>Thông thường các ngân hàng vay tiền ngắn hạn từ các đối tác của họ hoặc NHNN để đáp ứng nhu cầu tài chính hàng ngày. Do NHNN đã sử dụng OMO một cách hiệu quả, BWG kính đề xuất NHNN cho phép thực hiện các hoạt động hoán đổi ngoại hối tương tự như các hoạt động OMO có cùng tính chất và phù hợp với định hướng của NHNN trong việc bơm và rút tiền từ hệ thống ngân hàng. Quy định hiện hành đang yêu cầu ngân hàng chứng minh rằng các ngân hàng có vấn đề thanh khoản nếu họ muốn thực hiện giao dịch hoán đổi ngoại hối với NHNN. Điều này dường như không thực tế cho các ngân hàng áp dụng. Do vậy, kính đề xuất NHNN áp dụng cùng một biện pháp xử lý đối với cả hoạt động hoán đổi OMO / FX như sau:</p> <p>+ Vẫn tuân theo chỉ đạo/định hướng của NHNN trong quản lý thanh khoản</p> <p>+ Các ngân hàng có thêm lựa chọn: hoặc sử dụng trái phiếu USD hoặc trái phiếu Chính phủ để tiếp cận thanh khoản VND, hoặc NHNN có thể sử dụng các công cụ này để rút tiền từ thị trường nếu cần.</p> <p>+ Thực tế, việc này giúp NHNN kiểm soát tốt hơn chi phí VND trên thị trường do tỷ giá hoán đổi ngoại hối và lãi suất OMO sẽ tương tự như tỷ giá của NHNN.</p>	
12.	<b>Các tổ chức không cư trú ở Việt Nam</b>	Hiện tại các khách hàng không cư trú (nhà đầu tư nước ngoài) không được phép tham gia vào các giao dịch phái sinh trong khi họ có nhu cầu phòng	<b>Tiếp tục xử lý</b>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	(nhà đầu tư nước ngoài) tham gia vào các giao dịch phái sinh ngoại tệ và phái sinh lãi suất	ngừa rủi ro tỷ giá giữa VND và đồng tiền của nước họ.  Kính đề nghị NHNN cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia các giao dịch phái sinh bởi vì việc này sẽ đáp ứng nhu cầu chính đáng của các nhà đầu tư đồng thời sẽ làm tăng tính thanh khoản của thị trường.	BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019
13.	Đa dạng hóa các sản phẩm phái sinh	Hiện tại các loại hình sản phẩm phái sinh còn khá hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng. Các sản phẩm cấu trúc giảm chi phí (cost production) chưa được đề cập trong Thông tư 01/2015/TT-NHNN.  Vì vậy chúng tôi kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét và đưa thêm các sản phẩm phái sinh khác nhằm đa dạng hóa và đáp ứng nhu cầu của thị trường.	<b>Tiếp tục xử lý</b>  BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019
14.	Các giao dịch phái sinh hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền (CCS) nên được ghi nhận vào sổ kinh doanh thay vì sổ ngân hàng	Theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn, chỉ các giao dịch phái sinh có kỳ hạn dưới 1 năm mới được ghi nhận vào sổ kinh doanh. Trong khi đó các giao dịch phái sinh hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền thường có kỳ hạn trên 1 năm. Kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét bỏ quy định này để các giao dịch phái sinh có kỳ hạn hơn một năm được phép ghi nhận vào sổ kinh doanh.	<b>Tiếp tục xử lý</b>  BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019
15.	Giao dịch gốc được phép tham gia giao dịch phái sinh lãi suất	1. Trên thực tế giao dịch có trường hợp khách hàng có khoản vay tiền USD lãi suất thả nổi, trước đây do lo ngại biến động lãi suất đồng USD đã sử dụng sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền để chuyển từ lãi suất thả nổi sang lãi suất cố định. Sau đó, tùy thuộc vào thanh khoản của thị trường phái sinh trong nước cũng như biến động về tỷ giá và lãi suất liên quan đến VND, khách hàng có nhu cầu mong muốn thực hiện hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền để phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất của VND. Tuy nhiên, theo quy định của Thông tư 01/2015/TT-NHNN, thì việc sử dụng hợp đồng hoán đổi lãi suất 1 đồng tiền làm chứng từ hợp lệ cho giao dịch hoán đổi tiền tệ hai đồng tiền là không được phép.	<b>Tiếp tục xử lý</b>  BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>Đề xuất NHNN sửa đổi yêu cầu về chứng từ hợp lệ để việc triển khai, thực hiện sản phẩm phái sinh được thuận lợi và giúp khách hàng chủ động tham gia phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất theo đúng tinh thần của Thông tư 01/2015/TT-NHNN.</p> <p>2. Việc các ngân hàng thực hiện các hoạt động kinh doanh truyền thống như nhận tiền gửi, cho vay với các kỳ hạn khác nhau và bằng các loại tiền khác nhau đã tạo ra các rủi ro về lãi suất và tỷ giá cho bảng cân đối kế toán của ngân hàng. Việc sử dụng các giao dịch phái sinh lãi suất để phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, bao gồm các rủi ro phát sinh từ hoặc ngoài bảng cân đối kế toán, là hoạt động bình thường theo thông lệ quốc tế. Việc yêu cầu phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất được phê duyệt như quy định hiện nay tại Thông tư 01/2015/TT-NHNN là không thực tiễn vì trên thực tế các ngân hàng luôn luôn phải tuân thủ hàng ngày các quy định về trạng thái ngoại tệ, các giới hạn, quy định tỷ lệ an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Trên cơ sở đó, các ngân hàng cũng đã có các quy định nội bộ để kiểm soát các rủi ro về lãi suất và tỷ giá cho các hoạt động của ngân hàng. Qua đó việc thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro phải dựa nhu cầu phát sinh thực tế hàng ngày của khách hàng và các giới hạn hạn mức được cho phép. Yêu cầu này là bước cản lớn nhất đối với sự phát triển của thị trường phái sinh, làm giảm khối lượng giao dịch cũng như tính thanh khoản của thị trường. Ngoài ra, giá cả thị trường biến động rất nhanh, nếu phải chờ viết kế hoạch phòng ngừa rủi ro và xin phê duyệt mới được giao dịch, giá có thể đã thay đổi quá nhiều ở thời điểm Ngân hàng có thể giao dịch được, dẫn đến chi phí bảo hiểm qua cao cho các ngân hàng.</p> <p>Đề xuất bỏ yêu cầu phải có phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất được phê duyệt bởi đại diện có thẩm quyền khi ngân hàng thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chính các hoạt động phát sinh trên bảng cân đối kế toán của ngân hàng. Kính đề nghị NHNN cho phép các ngân hàng được chủ động thực hiện sản phẩm phái sinh lãi suất để phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất, tỷ giá phát sinh trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng để đảm bảo hoạt</p>	

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
16.	<p><b>Thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền (CCS) với kỳ hạn ngắn hơn kỳ hạn trong giao dịch gốc</b></p>	<p>động an toàn và hiệu quả.</p> <p>Thanh khoản của thị trường, chi phí phòng ngừa rủi ro là những tiêu chí quan trọng để khách hàng quyết định thực hiện giao dịch phái sinh đặc biệt liên quan đến VND. Thị trường phái sinh của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn sơ khai với thanh khoản thấp đặc biệt cho các kỳ hạn dài, dẫn đến khách hàng có thể không thực hiện được việc phòng ngừa rủi ro do không có thị trường (ví dụ khách hàng có thể không thực hiện được giao dịch CCS kỳ hạn 10 năm cho khoản vay 10 năm do không có thị trường CCS cho kỳ hạn này). Một giải pháp trong trường hợp này là khách hàng có thể thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng cách tham gia một hợp đồng CCS với kỳ hạn ngắn hơn mà thị trường có thể đáp ứng được. Khi đến hạn tất toán hợp đồng, căn cứ theo Thông tư 01/2015/TT-NHNN, khách hàng không có chứng từ hợp lệ để thực hiện thanh toán trao đổi vốn gốc. Khi đó, khách hàng sẽ có thể tiếp tục gia hạn hợp đồng/ký hợp đồng mới thêm một kỳ hạn hoặc có thể sẽ quyết định chấm dứt hợp đồng CCS (nếu điều kiện thị trường không thuận lợi cho khách hàng) và thanh toán khoản MTM (đánh giá lại lãi/lỗ theo thị trường) phát sinh như đề xuất ở Mục số 23 dưới đây.</p> <p>Để giúp phát triển thị trường phái sinh trong nước, xin đề xuất NHNN xem xét cho phép khách hàng thực hiện hợp đồng CCS với kỳ hạn ngắn hơn kỳ hạn của giao dịch gốc và thanh toán khoản MTM để giúp khách hàng bảo hiểm rủi ro.</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019</p>
17.	<p><b>Quy định yêu cầu các ngân hàng khi tham gia hoạt động phái sinh lãi suất phải đảm bảo tổng lỗ ròng phát sinh từ hoạt động kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất</b></p>	<p>Quy định này có thể hiểu là với toàn bộ danh mục các giao dịch phái sinh còn hiệu lực của một ngân hàng, tổng lãi đã trả ra – tổng lãi đã nhận về không được vượt quá 5% vốn cấp 1 của ngân hàng, số lãi này phải được tính từ ngày bắt đầu giao dịch cho đến thời điểm hiện tại.</p> <p>Việc thực hiện quy định này đã gây ra nhưng khó khăn nhất định cho các ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển thị trường phái sinh liên quan đến VND vì chênh lệch lãi suất giữa VND và các ngoại tệ khác là khá lớn. Ví dụ trong trường hợp giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo trong đó ngân hàng nhận về lãi suất USD theo Libor và trả ra lãi suất VND cố định (thông thường cao hơn lãi suất Libor). Với chênh lệch lãi suất giữa 2 đồng tiền là</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	<p><b>không được vượt quá 5% vốn cấp 1 của ngân hàng (Điều 12, Thông tư 01/2015/TT-NHNN)</b></p>	<p>5%, để tuân thủ quy định trên thì tổng giá trị khối lượng giao dịch tính theo vốn gốc tối đa mà ngân hàng chỉ được phép thực hiện sẽ bị hạn chế tùy theo kỳ hạn của giao dịch: 100% vốn ngân hàng với kỳ hạn 1 năm và 20% vốn của ngân hàng với kỳ hạn 5 năm mặc dù về quản trị rủi ro lãi suất các ngân hàng đã thực hiện các sản phẩm khác như đầu tư trái phiếu, cho khách hàng vay bằng VND để cân bằng rủi ro.</p> <p>Quy định trên là một rào cản và không khuyến khích khách hàng và ngân hàng tham gia thị trường phái sinh để giảm thiểu rủi ro tỷ giá và lãi suất nhằm tăng thanh khoản và phát triển thị trường</p> <p>Đề xuất NHNN xem xét bỏ quy định này nhằm tạo thuận lợi cho thị trường phái sinh phát triển, tăng thanh khoản cho thị trường và giúp chi phí phòng ngừa rủi ro trở nên hợp lý hơn cho khách hàng. Về mục tiêu quản trị rủi ro các giới hạn an toàn vốn, vấn đề này đã được quy định trong Thông tư 36/2014/TT-NHNN, Thông tư 06/2016/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN theo chuẩn Basel II.</p>	
18.	<p><b>Quản lý trạng thái ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch phát sinh và các giao dịch phái sinh đối ứng</b></p>	<p>Thông tư 07/2012/TT-NHNN quy định về trạng thái ngoại tệ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 07”). Tuy nhiên hướng dẫn về hạch toán trạng thái ngoại tệ phát sinh từ giao dịch phái sinh chưa được hướng dẫn cụ thể đặc biệt khi việc sử dụng sản phẩm ngoại hối giao ngay, kỳ hạn hay hoán đổi ngoại hối để phòng ngừa cho các giao dịch phái sinh vì có những giao dịch phái sinh không có trao đổi vốn gốc đầu kỳ do khoản vay đã được giải ngân và sử dụng trước khi thực hiện sản phẩm phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất.</p> <p>Việc hướng dẫn tính trạng thái ngoại tệ tạo ra từ hoạt động phái sinh tiền tệ cũng theo thông lệ quốc tế vì cách tính này phản ánh chính xác và trung thực trạng thái ngoại tệ thực tế của ngân hàng. Hơn nữa, việc báo cáo chính xác và trung thực trạng thái ngoại tệ từ các ngân hàng cũng giúp NHNN có được số liệu thống kê chính xác và tin cậy để NHNN có thể ra các quyết sách điều hành chính xác và hợp lý trong hoạt động quản lý ngoại hối.</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
19.	<b>Bù trừ trong các giao dịch qua phái sinh</b>	<p>BWG hiện đang có một số vướng mắc liên quan đến vấn đề bù trừ trong các giao dịch qua ISDA. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngân hàng hiện đang thực hiện theo Basel 2 và Basel 3 và phí lãi suất đang được áp cho các giao dịch phái sinh. Theo lộ trình, Việt Nam sẽ thực hiện Basel 2 đến hết 2020</li> <li>- Chi phí lãi suất này đối với các quốc gia không được công nhận về quyền bù trừ (unrecognized netting jurisdiction) là rất lớn và hiện Trung Quốc và Indonesia đã có lộ trình áp dụng thanh toán bù trừ để làm giảm chi phí lãi suất và thúc đẩy các hoạt động của thị trường phái sinh</li> <li>- BWG đã làm việc với ISDA. Nhóm đề xuất NHNN lập tổ công tác và tổ chức hội thảo tham vấn/ họp giữa BWG, ISDA, NHNN, ADB và các bộ ngành liên quan (bao gồm Bộ Tư pháp với Luật Phá sản).</li> </ul>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p> <p>BWG và NHNN tổ chức hội thảo về phái sinh với các bên liên quan (ISDA, VNBA..) để trao đổi, tìm hiểu thêm, dự kiến vào Q1/2019</p>
20.	<b>Thu phí cam kết</b> Thông tư 39/2016/TT-NHNN	<p>Thu phí cam kết</p> <p>Kính đề nghị NHNN hướng dẫn thêm về thời điểm thu phí cam kết.</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p>
21.	<b>Thứ tự thu nợ gốc và lãi tiền vay</b> Thông tư 39/2016/TT-NHNN	<p>Điều 18.4 và Điều 20</p> <p>Điều 18.4 Thông tư 39 quy định đối với khoản vay bị quá hạn trả nợ của khách hàng cá nhân, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau. Về việc thực hiện Điều 18.4 này, các ngân hàng có khó khăn như sau: Với cách thu nợ gốc bị quá hạn trước, khách hàng có thể chọn cách chỉ trả phần nợ gốc bị quá hạn mà không trả khoản nợ lãi. Khoản nợ lãi quá hạn này không bị chuyển thành nợ quá hạn theo Điều 20 Thông tư 39 nên lịch sử tín dụng của khách hàng sẽ không bị ảnh hưởng (khách hàng sẽ không bị nợ xấu). Với các khoản vay tín chấp, điều đó đồng nghĩa với việc ngân hàng sẽ rất khó khăn trong việc thu hồi khoản nợ lãi và có thể sẽ không thu hồi được khoản nợ lãi này.</p> <p>Kính đề xuất NHNN hướng dẫn thêm.</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p>
22.	<b>Điều 5.3</b> Thông tư	<p>Điều 5.3 quy định</p> <p>a) Tuyên bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm</p>	<p><b>Tiếp tục xử lý</b></p>



STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	13/2018/TT-NHNN	<p>thiếu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện:</p> <p>(i) Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác; các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro.</p> <p>Wướng mắc: Từ quy định trên chúng tôi hiểu rằng trong trường hợp có sự khác biệt về quan điểm giữa bộ phận kinh doanh và bộ phận tuân thủ liên quan đến vấn đề tuân thủ quy định địa phương của một giao dịch kinh doanh, quyết định cuối cùng sẽ là của bộ phận kinh doanh – là bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định rủi ro như nêu ở trên. Kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xác nhận cách hiểu này là đúng. Trong trường hợp như vậy thì có vấn đề gì về sự không đảm bảo tính độc lập và tránh xung đột lợi ích trong việc phê duyệt rủi ro tuân thủ không?</p> <p>Điều 18. C. “Hỗ trợ các bộ phận liên quan trong việc xây dựng, rà soát quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật”.</p> <p>Wướng mắc: Quy định này gây ra cách hiểu bộ phận tuân thủ hỗ trợ xây dựng và soát quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ <u>mọi</u> quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, bộ phận tuân thủ có thể chỉ chịu trách nhiệm về tuân thủ những lĩnh vực theo quy định nội bộ của ngân hàng, không bao gồm những lĩnh vực có chuyên môn kỹ thuật khác như Thuế, Tài chính, Nhân sự, tội phạm tài chính và một số lĩnh vực khác.</p> <p>Kính đề nghị NHNN hướng dẫn thêm.</p>	
23.	<b>Nghĩa vụ rà soát các giao dịch thông tin/giao dịch của các tổ chức, cá nhân theo quy định liên quan.</b>	<b>1. Việc thực hiện rà soát các giao dịch tiền đồng trong nước đối với các tổ chức, cá nhân trong danh sách đen theo Luật PCRT số 07/2012/QH13 và các tổ chức, cá nhân theo thông báo trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, thông báo trừng phạt đơn phương của Hoa Kỳ</b>	<b>Tiếp tục xử lý</b>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p><b>Vấn đề:</b></p> <p>Luật Phòng chống rửa tiền Điều 33 về Trì hoãn giao dịch quy định <b>“1. Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội và phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”</b></p> <p>Nghị định 122/2013/ND-CP, Điều 8. Phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được phát hiện thông qua hoạt động tài chính hoặc hoạt động kinh doanh ngành nghề phi tài chính quy định <b>“1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, làm rõ ngay khi có nghi ngờ giao dịch của khách hàng có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố. Trường hợp phát hiện tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thì phải thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa toàn bộ tiền, tài sản đó; đồng thời, phải báo cáo ngay bằng văn bản, kèm theo các tài liệu có liên quan cho Giám đốc Công an cấp tỉnh để xem xét, quyết định”</b></p> <p>Để đáp ứng các quy định nêu trên của pháp luật, các ngân hàng/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện rà soát trước khi thiết lập quan hệ và rà soát tất cả các giao dịch trước khi thực hiện bao gồm cả các giao dịch chuyển tiền qua biên giới và chuyển tiền trong nước.</p> <p>Khó khăn và các ảnh hưởng đến hệ thống ngân hàng :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Do số lượng giao dịch chuyển tiền trong nước bằng tiền đồng giữa các ngân hàng /tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán là rất lớn. Tùy quy mô từng ngân hàng số lượng giao dịch chuyển tiền trong nước bằng tiền đồng có thể từ vài nghìn đến vài trăm nghìn giao dịch ngày.</li> <li>▪ Do thông tin về các đối tượng nêu trong danh sách đen công bố bởi Bộ công an còn hạn chế (ví dụ chỉ cung cấp năm sinh, không có ngày</li> </ul>	

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>tháng, chỉ cung cấp quốc gia nơi đối tượng đang sinh sống chứ không có địa chỉ cụ thể đường phố, không cung cấp số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu, quốc tịch vv, đối với những tên tiếng Việt thì việc trùng tên trong tiếng Việt rất dễ xảy ra) nên hệ thống rà soát sẽ đưa ra rất nhiều các cảnh báo giả. Điều này dẫn đến việc các giao dịch chuyển tiền sẽ bị chặn không được xử lý cho đến khi giao dịch được xác minh và xác nhận là giao dịch không liên quan đến các đối tượng nằm trong danh sách đen.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Việc rà soát, sàng lọc để xác nhận giao dịch chuyển tiền không liên quan đến đối tượng nằm trong danh sách đen sẽ khiến các ngân hàng/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không đảm bảo tuân thủ quy định tại điều 8 Thông tư 46/2014/TT-NHNN về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đối với yêu cầu hạch toán vào tài khoản thanh toán của bên trả tiền/bên thụ hưởng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận ủy nhiệm chi/lệnh chuyển tiền.</li> <li>▪ Việc triển khai các bước sàng lọc xác minh sẽ ngay lập tức hạn chế các dịch vụ ngân hàng cung cấp dịch vụ trực tuyến STP.</li> <li>▪ Mỗi giao dịch chuyển tiền được xử lý ít nhất bởi 2 tổ chức tín dụng (ngân hàng chuyển và ngân hàng nhận tiền) và trong đa số trường hợp, giao dịch sẽ được chuyển qua/xử lý bởi Ngân hàng Nhà nước (qua hệ thống Citad). Nếu mỗi ngân hàng/mỗi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (kể cả Ngân hàng Nhà nước) đều tiến hành sàng lọc và đều phải xác minh cảnh báo giả trước khi chuyển tiền thì thời lượng để xử lý một giao dịch trong ngành ngân hàng sẽ bị kéo dài (nhân 2 hoặc nhân 3) và sẽ tiêu tốn nguồn lực không nhỏ trong xã hội.</li> </ul> <p><b>Trên cơ sở cần nhắc thực tiễn:</b> Tất cả các ngân hàng /tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trong hệ thống đã và đang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Rà soát dữ liệu khách hàng: thời điểm Ngân hàng Nhà nước/Bộ Công an ban hành danh sách đen (trên toàn bộ dữ liệu khách hàng hiện có), rà soát tại thời điểm thiết lập quan hệ với khách hàng mới,</li> </ul>	

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>rà soát thường xuyên toàn bộ dữ liệu khách hàng. Điều này đảm bảo không có đối tượng nằm trong danh sách đen mở tài khoản/duy trì tại các ngân hàng và các tổ chức tín dụng tại Việt nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tại các nước trên thế giới như Úc, Mỹ, Singapore, Nhật vv, cơ quan quản lý cũng không yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện sàng lọc đối với các giao dịch trong nước bằng tiền nội tệ</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn về việc thực hiện sàng lọc bí danh của các tổ chức, cá nhân trong danh sách đen theo Luật PCRT số 07/2012/QH13</b></p> <p>Chúng tôi hiểu rằng yêu cầu sàng lọc chỉ được áp dụng đối với tên đầy đủ (họ và tên) của các cá nhân trong danh sách đen và không áp dụng đối với bí danh nhất là những bí danh có quá ít ký tự hoặc những bí danh bao gồm những ký tự số của các đối tượng này. Các bí danh này chỉ được dùng để cung cấp thêm thông tin trong trường hợp rà soát, sàng lọc mà thôi. Đây cũng là thông lệ quốc tế được áp dụng tại các quốc gia phát triển, ví dụ như ở Mỹ. Luật pháp Mỹ cũng không yêu cầu cụ thể liên quan đến việc rà soát bí danh (weak alias) mà các tổ chức tín dụng tự chủ động thực hiện rà soát bí danh cụ thể thế nào, đến mức nào phù hợp với khẩu vị rủi ro, quy mô của ngân hàng mình.</p> <p><b>1. Kiến nghị:</b> Để đảm bảo quy định của Ngân hàng Nhà nước phù hợp với thực tiễn thanh toán của ngành ngân hàng tại thời điểm hiện tại và đảm bảo tính khả thi triển khai tuân thủ trong ngành ngân hàng, kính đề nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân hàng Nhà nước cho phép các ngân hàng/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chỉ thực hiện rà soát các <b>giao dịch chuyển tiền trong nước bằng tiền đồng dưới hình thức nộp tiền mặt qua quầy</b> vì đối với hình thức chuyển khoản qua tài khoản thì cả người hưởng và người chuyển tiền đã được rà soát bởi ngân hàng mở tài khoản.</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn các ngân hàng thương mại</li> </ul>	

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>trong việc xử lý cảnh báo giả, hoặc cho phép các ngân hàng được chủ động đưa ra các ngưỡng sàng lọc /logic sàng lọc phù hợp với khâu vị rủi ro, quy mô và tính chất hoạt động của từng ngân hàng.</p> <p>2. Kính đề nghị Cục PCRT, Ngân hàng Nhà nước xem xét, xác nhận cách hiểu trên đây của chúng tôi là đúng hoặc đưa ra hướng dẫn cụ thể cho phép các ngân hàng tự chủ động thực hiện quyết định rà soát bí danh tùy theo quy mô, tính chất hoạt động của mỗi ngân hàng.</p>	
24.	<p><b>Đề xuất về Thay đổi cách phân loại “thông tin khách hàng” vào danh mục bí mật nhà nước.</b></p> <p>Nghị định 117/2018/NĐ-CP về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản của khách hàng thay thế NĐ 70</p> <p>Quyết định 45/2007/QĐ-NHNN</p> <p>Điều 14, Luật các TCTD</p>	<p>Theo thông tin công bố của NHNN dưới đây: tiết lộ thông tin khách hàng theo Luật tổ chức tín dụng trừ các trường hợp sau đây: Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, thông tin được cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các TCTD, thông tin được cung cấp phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố. Việc giữ bí mật, cung cấp những thông tin này được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh số 30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000 bảo vệ bí mật Nhà nước và Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước.</p> <p><b><u>“1. Về phạm vi điều chỉnh:</u></b></p> <p><i>Khoản 3 Điều 14 Luật các TCTD năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Luật các TCTD) quy định tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng. Do đó, NHNN đã xây dựng Nghị định theo hướng chỉ quy định về phạm vi thông tin khách hàng, giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng (thẩm quyền, trình tự, thủ tục) để TCTD, chi nhánh</i></p>	<p>Tiếp tục xử lý</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p><i>Ngân hàng nước ngoài, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng và TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và không áp dụng đối với các trường hợp sau đây: Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, thông tin được cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các TCTD, thông tin được cung cấp phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố. Việc giữ bí mật, cung cấp những thông tin này được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh số 30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000 bảo vệ bí mật Nhà nước và Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước.”</i></p> <p>Kính đề xuất NHNN hướng dẫn thêm liệu thông tin trên có được coi là cơ sở pháp lý chính thức để tạo thành kết luận trên hay các Quyết định và Văn bản pháp luật có liên quan vẫn cần được sửa đổi, đặc biệt là Quyết định 45 và 24 của NHNN và Quyết định 151/2003 / QĐ -BCA ngày 11/3/2003 của Bộ Công an.</p> <p>BWG sẽ gửi thư tới Bộ Công an đề nghị loại trừ thông tin khách hàng khỏi bí mật nhà nước liên quan tới việc sửa đổi Quyết định 151 và NHNN có thể sửa đổi Quyết định 24 và 45 phù hợp</p>	
<b>III – NHỮNG VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ</b>			
25.	<p><b>Thông tư 18/2018/TT-NHNN</b></p> <p><b>Điều 12.2b Tổ chức nguồn nhân lực</b></p>	<p>“2. Tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin mức độ 2 trở lên thực hiện:</p> <p>b) Thành lập hoặc chỉ định bộ phận chuyên trách để quản lý vận hành trung tâm Điều hành an ninh mạng đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 46 Thông tư này (không áp dụng với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức tín dụng phi ngân hàng);”</p> <p>Đề nghị NHNN hướng dẫn có bắt buộc bộ phận chuyên trách này phải ở Việt</p>	<b>Đã xử lý</b>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
		<p>Nam hay có thể đặt ở nước ngoài theo mô hình quản lý tập trung của ngân hàng mẹ?</p>	
26.	<p><b>Việc triển khai OTP cho từng giao dịch đơn/chỉ thị thanh toán đơn</b></p> <p>Quyết định 630/QĐ-NHNN</p> <p>Phụ lục 02: Các giải pháp xác thực giao dịch trực tuyến</p> <p>...</p> <p>Khi thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến, hệ thống ngân hàng trực tuyến tạo ra một mã giao dịch thông báo cho khách hàng</p> <p>Khách hàng nhập mã giao dịch vào Soft OTP để phần mềm tạo ra mã OTP</p> <p>Sau đó khách hàng nhập mã OTP trên giao diện thanh toán trực tuyến để hoàn thành giao dịch thanh toán.</p>	<p>BWG kính mong Quý NHNN trả lời một số giải đáp thắc mắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với chỉ thị thanh toán theo gói (khách hàng gửi 01 chỉ thị thanh toán qua internet banking, trong chỉ thị thanh toán này thì bao gồm nhiều giao dịch thanh toán đơn. Ví dụ như thanh toán lương của công ty cho nhân viên hoặc nhiều bên bán hàng...) thì mỗi giao dịch đơn trong chỉ thị thanh toán gói đó có cần phải thực hiện các biện pháp xác thực theo Quyết định 630 hay không?</li> <li>- Đối với hình thức phê duyệt theo gói cho chỉ thị thanh toán đơn (khách hàng gộp nhiều chỉ thị thanh toán đơn lại và chỉ tiến hành phê duyệt 01 lần duy nhất) thì mỗi chỉ thị thanh toán đơn theo hình thức phê duyệt theo gói có cần phải thực hiện các biện pháp xác thực theo Quyết định 630 hay không?</li> </ul> <p>Hiện tại, hầu hết các ngân hàng đều chỉ có thể thực hiện biện pháp xác thực 01 lần cho lệnh thanh toán gói/phê duyệt theo gói. Việc thực hiện xác thực với mỗi giao dịch đơn/chỉ thị thanh toán đơn sẽ gây khó khăn cho khách hàng trong việc sử dụng, cũng như khó khăn về kỹ thuật cho ngân hàng trong việc triển khai OTP cho từng giao dịch đơn/chỉ thị thanh toán đơn. Ngoài ra, việc thực hiện như vậy cũng không phù hợp với cách các ngân hàng trên thế giới đang thực hiện.</p> <p>Kính mong Quý NHNN có hướng dẫn cho các thắc mắc nêu trên của chúng tôi. Đồng thời chúng tôi đề xuất được phép thực hiện giải pháp xác thực 01 lần cho lệnh thanh toán gói/phê duyệt theo gói.</p>	<p><b>Đã xử lý</b></p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
27.	<p><b>Các giấy tờ cần thiết yêu cầu khách hàng cung cấp khi cấp lại thẻ ghi nợ</b></p> <p>Thông tư 26/2017/TT-NHNN, sửa đổi bổ sung Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng</p>	<p>1. Trên thực tế, đa số các trường hợp người nước ngoài lần đầu vào Việt Nam chỉ được cấp Visa/ Thẻ tạm trú với thời hạn 12 tháng và với thời hạn này, họ đã thỏa điều kiện là người cư trú theo quy định quản lý ngoại hối. Khi các khách hàng này nộp hồ sơ xin cấp thẻ (đa số là thẻ ghi nợ) thì thời hạn cư trú sẽ không thể đủ 12 tháng. Thông tư 26 không quy định cụ thể điều kiện th hạn được phép cư trú cho người nước ngoài khi cấp thẻ là 12 tháng còn lại kể từ ngày mở thẻ.</p> <p>Kính đề nghị Quý NHNN xem xét và xác nhận cách áp dụng quy định trên của chúng tôi khi cấp thẻ cho người nước ngoài, ngân hàng sẽ căn cứ vào thời hạn được phép cư trú của họ từ 12 tháng trở lên được ghi nhận trên visa/thẻ tạm trú/thẻ thường trú. Trường hợp thời hạn cư trú trên visa/thẻ tạm trú/thẻ thường trú ít hơn 12 tháng, khách hàng sẽ phải cung cấp thêm các chứng từ khác (giấy phép lao động, hợp đồng lao động, xác nhận nhân sự, ...) để xác minh thời hạn cư trú. Cách áp dụng này nhằm đơn giản hóa các thủ tục ngân hàng cho khách hàng và khuyến khích việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.</p> <p>Kính đề nghị Quý NHNN xem xét và xác nhận cách áp dụng này nhằm đơn giản hóa các thủ tục ngân hàng cho khách hàng</p> <p>2. Đối với trường hợp cấp lại thẻ cho người nước ngoài khi bị mất thẻ, thẻ bị giả mạo, thẻ bị hư hại, đây là trường hợp “bất khả kháng” và khách hàng đã thỏa điều kiện được phát hành thẻ trước đó nên chúng tôi đề nghị không yêu cầu khách hàng cung cấp lại toàn bộ giấy tờ để xác minh thời hạn cư trú. Ngân hàng sẽ chịu trách nhiệm đánh giá và kiểm soát việc cấp lại thẻ cho những đối tượng này.</p>	<p><b>Đã xử lý</b></p>
28.	<p><b>Yêu cầu ĐVCNT mở tài khoản thanh toán tại TCTTT để nhận thanh toán từ việc</b></p>	<p>Thông tư 26/2017/TT-NHNN bổ sung điểm e vào khoản 3 Điều 22 của Thông tư 19/2016/TT-NHNN trong đó yêu cầu ĐVCNT mở tài khoản thanh toán tại TCTTT để nhận thanh toán từ việc chấp nhận thẻ.</p> <p>Trước khi thông tư 26/2017/TT-NHNN thì ĐVCNT chỉ cần ký Hợp đồng</p>	<p><b>Đã xử lý</b></p>



STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT LUẬN & DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	<p><b>chấp nhận thẻ</b></p> <p>Thông tư 26/2017/TT-NHNN, sửa đổi bổ sung Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng</p>	<p>thanh toán thẻ với TCTTT và có thể yêu cầu TCTTT chuyển các khoản tiền thu được từ các dịch vụ chấp nhận thẻ vào tài khoản thanh toán của ĐVCNT mở tại bất kỳ ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Theo đánh giá của chúng tôi, yêu cầu mới có những tác động sau đây:</p> <p>(i) Hạn chế việc phát triển và tiếp cận phương thức không dùng tiền mặt của các ĐVCNT</p> <p>(ii) Hạn chế khả năng kết nối, tận dụng điểm mạnh giữa các ngân hàng TCTTT và các ngân hàng không / chưa có dịch vụ chấp nhận thanh toán nhưng lại có lượng lớn khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu chấp nhận thanh toán thẻ để cùng nhau đẩy mạnh không dùng tiền mặt, đẩy mạnh chất lượng dịch vụ ngân hàng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp</p> <p>(iii) Việc mở thêm tài khoản không những khiến doanh nghiệp phải gánh chịu thêm các khoản chi phí liên quan đến việc duy trì tài khoản mới tại TCTTT, mà còn ảnh hưởng đến việc quản lý dòng tiền hiệu quả, quản lý rủi ro của doanh nghiệp.</p> <p>Kính đề nghị Quý NHNN xem xét bỏ yêu cầu này để ĐVCNT được quyền tự do lựa chọn ngân hàng mở tài khoản thanh toán để nhận thanh toán thẻ từ TCTTT, và thông qua đó sẽ đẩy mạnh được thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh hợp tác và tận dụng nguồn lực giữa các ngân hàng và đáp ứng các yêu cầu quản lý dòng tiền của doanh nghiệp (đặc biệt các doanh nghiệp FDI).</p>	

**BẢNG 2: CÁC VẤN ĐỀ CẦN SỰ PHỐI HỢP CỦA CÁC BỘ NGÀNH KHÁC**

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
<b>NHÓM 4: CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH KHÁC</b>			
29.	<b>Đơn giản hóa việc kiểm tra chứng từ trong các giao dịch ngoại hối</b>	<p>Tại cuộc họp kỹ thuật tháng 5/2018, NHNN ghi nhận ý kiến của BWG và xác nhận các quy định ngoại hối không quy định cụ thể mức độ kiểm tra chứng từ. BWG làm việc với Bộ Tư pháp và Tòa án làm rõ trách nhiệm của ngân hàng và các bên liên quan.</p> <p>BWG đã gửi công văn đề xuất làm việc với Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp phản hồi qua công văn rằng vấn đề này thuộc thẩm quyền của NHNN.</p> <p>NHNN phối hợp theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xác định bản chất của hoạt động này để từ đó xem xét thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan. Đề nghị BWG tiếp tục phối hợp cung cấp thêm thông tin để các Bộ, ngành có thêm cơ sở đề xuất định hướng xử lý đối với vấn đề này.</p>	<p><b>Tiếp tục phối hợp xử lý</b> BWG đang tích cực phối hợp với VNBA, khuyến khích áp dụng Danh sách này như Bộ kiểm tra tiêu chuẩn trong ngành.</p> <p>BWG sẽ tiếp tục làm việc với Tòa án.</p>
30.	<b>Các sản phẩm quản lý dòng tiền</b>	<p>Liên quan đến nội dung về điều chuyển vốn trong nội bộ các công ty thuộc tập đoàn, ngày 10/4/2018, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 976/VPVP-KTTH về việc kết quả kiểm tra đối với Công ty CP Xây dựng FLC Faros gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo: <b><i>“<u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài chính, NHNN nghiên cứu các kiến nghị, đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn 151/BTC-TTr, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hoán đổi cổ phần giữa các công ty cổ phần chưa phải là công ty đại chúng ...”</u></i></b>.</p> <p>Như vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ giao làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị (trong đó có NHNN) để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân, tổ chức không phải là TCTD.</p>	<p><b>Tiếp tục phối hợp xử lý</b></p> <p>BWG sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ tư pháp và NHNN để xác định thẩm quyền liên quan tại cuộc họp cuối tháng 11/2018.</p> <p>Cập nhật: Tại cuộc họp liên bộ, các Bộ ngành đã ghi nhận vấn đề và sẽ tiếp tục phối hợp cùng BWG trong thời gian tới.</p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
31.	<p><b>Vấn đề về phê duyệt kép về kênh giao dịch Host to Host và E-Portal</b></p> <p>. Thông tư 23/32 về mở và sử dụng tài khoản,</p> <p>. Thông tư 46/2014/TT-NHNN về thanh toán không dùng tiền mặt</p> <p>. Luật Kế toán</p> <p>. Quyết định 1789 về chế độ chứng từ kế toán ngân hàng</p>	<p><b>Tại cuộc họp kỹ thuật tháng 5/2018, NHNN đề xuất BWG làm việc với Bộ tài chính về Luật kế toán và chứng từ kế toán.</b></p> <p>.</p> <p>BWG đã trực tiếp làm việc với Bộ Tài chính và NHNN tại cuộc họp tháng 7/2018.</p> <p>Theo đó, tại cuộc họp, NHNN và Bộ Tài chính nêu quan điểm rằng: Luật Kế toán cũng như các văn bản pháp lý hiện hành đưa ra các quy định chung, trong đó một số quy định trên cơ sở có tính nguyên lý trên giấy sau đó áp dụng trên môi trường điện tử, và chưa thực sự phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn, cần nghiên cứu sửa đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tài chính ghi nhận vấn đề nêu lên bởi BWG và tiếp tục nghiên cứu tháo gỡ.</li> <li>- Các trường không thể thể hiện được trong môi trường điện tử: BWG và các bộ liên quan phối hợp sửa quy định về giao dịch điện tử (Nghị định/Luật GDĐT) vì hiện các quy định hiện hành vẫn yêu cầu thể hiện các thông số như trên chứng từ giấy</li> </ul> <p>Kính đề xuất NHNN hướng dẫn thêm.</p>	<p><b>Tiếp tục phối hợp xử lý</b></p>
32.	<p><b>Số tiền thanh toán bằng chữ trên ủy nhiệm chi</b></p> <p>. Thông tư 46/2014/TT-NHNN hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt</p>	<p>BWG đã làm việc với Bộ Tài chính về Luật kế toán và chứng từ kế toán</p> <p>BWG đã trực tiếp làm việc với Bộ Tài chính và NHNN tại cuộc họp tháng 7/2018.</p> <p>Theo đó, tại cuộc họp, NHNN và Bộ Tài chính nêu quan điểm rằng: Luật Kế toán cũng như các văn bản pháp lý hiện hành đưa ra các quy định chung, trong đó một số quy định trên cơ sở có tính nguyên lý trên giấy sau đó áp dụng trên môi trường điện tử, và chưa thực sự phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn, cần nghiên cứu sửa đổi.</p>	<p><b>Tiếp tục phối hợp xử lý</b></p>

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI TIẾP THEO
	<p>. Quyết định 1789 về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng.</p>	<p>- Bộ Tài chính ghi nhận vấn đề nêu lên bởi BWG và tiếp tục nghiên cứu tháo gỡ.                      - Các trường không thể thể hiện được trong môi trường điện tử: BWG và các bộ liên quan phối hợp sửa quy định về giao dịch điện tử (Nghị định/Luật GDDT) vì hiện các quy định hiện hành vẫn yêu cầu thể hiện các thông số như trên chứng từ giấy</p>	
33.	<p><b>Vấn đề về tư cách pháp nhân trong mở và sử dụng tài khoản</b></p> <p>Thông tư 23/32 về mở và sử dụng tài khoản và Thông tư 02 sửa đổi, bổ sung Thông tư 32</p>	<p><b>Tại cuộc họp kỹ thuật tháng 5/2018, NHNN đề xuất BWG làm việc với Bộ Tư pháp về Bộ Luật Dân sự vì thông tư 32 quy định theo Bộ luật Dân sự</b></p> <p>BWG đã gửi công văn đề xuất làm việc với Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp phản hồi qua công văn rằng vấn đề này thuộc thẩm quyền của NHNN.</p> <p>VBF đã tổng hợp ý kiến từ các thành viên liên quan ( nhóm công tác, hiệp hội thương mại..vv..) và xin được gửi lại NHNN</p> <p>Kính đề xuất NHNN hướng dẫn thêm về việc BWG/VBF gửi thư tới Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p><b>Tiếp tục phối hợp xử lý</b></p>